

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2026/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, bao gồm:

1. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong xây dựng, thẩm định thông tư, thông tư liên tịch do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng, ban hành.

2. Lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Thẩm quyền quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi; tiêu chí thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn; mức thù lao, thuê khoán trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được phân công chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng, ban hành (sau đây gọi là đơn vị chủ trì soạn thảo).

2. Vụ Pháp chế hoặc đơn vị được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phân công nhiệm vụ chủ trì thẩm định thông tư, thông tư liên tịch do Vụ Pháp chế chủ trì soạn thảo (sau đây gọi là đơn vị chủ trì thẩm định).

3. Các đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng, ban hành hoặc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan).

Điều 3. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong soạn thảo thông tư, thông tư liên tịch do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng, ban hành

1. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong soạn thảo thông tư thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong soạn thảo thông tư liên tịch thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Định mức khoán chi trong trường hợp xây dựng thông tư, thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung thực hiện như sau:

a) Thông tư, thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 thông tư, thông tư liên tịch trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi cho xây dựng 01 thông tư, thông tư liên tịch tương ứng theo định mức quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thông tư, thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 thông tư, thông tư liên tịch thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi cho xây dựng 01 thông tư, thông tư liên tịch tương ứng theo định mức quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Định mức khoán chi cho thông tư, thông tư liên tịch bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ thông tư, thông tư liên tịch áp dụng bằng 30% tổng mức chi cho xây dựng 01 thông tư, thông tư liên tịch tương ứng theo định mức quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật

1. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Luật Ngân sách nhà nước và văn bản pháp luật có liên quan.

2. Việc lập dự toán thực hiện như sau:

a) Hằng năm, căn cứ chương trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trong năm, chương trình được điều chỉnh, bổ sung đã được phê duyệt và quy định tại Thông tư này, đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm lập dự toán kinh phí soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật và chi phí trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, hoạt động liên quan cho các đơn vị liên quan theo định mức khoán chi quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh dự toán của từng nhiệm vụ, hoạt động (thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý tài chính của Bộ)

- Đối với các Cục: Cục trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm phê duyệt, điều chỉnh dự toán của từng nhiệm vụ, hoạt động theo quy định tại điểm a khoản này.

- Đối với các Vụ, Văn phòng Bộ: Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm phê duyệt, điều chỉnh dự toán của từng nhiệm vụ, hoạt động theo quy định tại điểm a khoản này.

c) Trên cơ sở văn bản đề nghị lập, bổ sung dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các Cục có trách nhiệm gửi dự toán cho Vụ Kế hoạch, Tài chính; các Vụ có trách nhiệm gửi dự toán cho Văn phòng Bộ để tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của Bộ.

Hồ sơ dự toán gồm có: Chương trình, kế hoạch công tác (định kỳ, chuyên đề, đột xuất, kế hoạch soạn thảo chi tiết) về xây dựng pháp luật của đơn vị đã được giao ở văn bản cấp trên hoặc đã được Lãnh đạo Bộ quyết định, phê duyệt; dự toán theo quy định tại điểm a khoản này.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện như sau:

a) Đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm thanh toán kinh phí thẩm định cho đơn vị chủ trì thẩm định, chi phí trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, hoạt động liên quan cho các đơn vị liên quan theo tỷ lệ, định mức quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và dự toán đã được phê duyệt;

b) Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này có

trách nhiệm bàn giao sản phẩm của nhiệm vụ, hoạt động đó cho đơn vị chủ trì soạn thảo để thực hiện quyết toán kinh phí.

4. Thanh toán và quyết toán kinh phí

Đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm lập hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí. Hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và hướng dẫn các sản phẩm của từng hoạt động, nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Sản phẩm của từng hoạt động, nhiệm vụ là sản phẩm cuối cùng của từng giai đoạn xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi; tiêu chí thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn; mức thù lao, thuê khoán trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Người đứng đầu đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ, hoạt động bảo đảm tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng nhu cầu thực tế phát sinh; không vượt quá tổng mức chi cho nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, mức khoán cao nhất của khung định mức chi theo từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Phụ lục I, Phụ lục II Thông tư này.

2. Người đứng đầu đơn vị chủ trì soạn thảo hoặc đơn vị chủ trì thẩm định quyết định:

a) Tiêu chí thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn, trừ trường hợp pháp luật liên quan có quy định khác. Định mức khoán chi cho thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn thực hiện theo quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP;

b) Mức thù lao, thuê khoán, cách thức hợp tác theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

Điều 6. Tổ chức thẩm định và danh mục nhiệm vụ, hoạt động, định mức khoán chi trong thẩm định dự thảo thông tư, thông tư liên tịch

1. Việc thẩm định thông tư, thông tư liên tịch thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP

a) Trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên cơ sở đề xuất của đơn vị chủ trì thẩm định, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với tính chất, phạm vi điều chỉnh và mức độ phức tạp của dự thảo thông tư, thông tư liên tịch;

b) Trường hợp tự thẩm định, tổ chức cuộc họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản do người đứng đầu đơn vị chủ trì thẩm định quyết định.

2. Định mức khoán chi đối với hoạt động thẩm định như sau:

a) Kinh phí thực hiện hoạt động của Hội đồng thẩm định, tổ chức cuộc họp thẩm định được bố trí theo phương thức khoán chi trên sản phẩm hoàn thành là báo cáo thẩm định, gắn với quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Giấy mời tổ chức cuộc họp thẩm định;

b) Định mức khoán chi đối với hoạt động của Hội đồng thẩm định, tổ chức cuộc họp thẩm định bao gồm toàn bộ các nội dung chi phục vụ hoạt động thẩm định, gồm: Chi cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên, Thư ký Hội đồng, người chủ trì, thành viên, thư ký cuộc họp thẩm định; chi lấy ý kiến chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có); chi tổ chức họp, nghiên cứu hồ sơ, lập báo cáo thẩm định; các nội dung chi cần thiết khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động thẩm định.

Trường hợp tự thẩm định, định mức khoán chi đối với hoạt động thẩm định bao gồm toàn bộ các nội dung chi phục vụ cho hoạt động thẩm định, gồm: chi lấy ý kiến chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có); chi nghiên cứu hồ sơ, lập báo cáo thẩm định.

c) Mức khoán chi đối với hoạt động thẩm định thực hiện theo Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Kế hoạch, Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn lập kế hoạch dự toán ngân sách; tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền về dự toán, phương án phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Văn phòng Bộ có trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán theo quy định đối với kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giao cho Văn phòng Bộ quản lý.

3. Đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm

a) Bảo đảm tiến độ, chất lượng sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động; chịu trách nhiệm về nội dung, tính chính xác của hồ sơ, tài liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, hoạt động;

b) Quản lý, sử dụng nguồn ngân sách được giao, bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch đúng quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện việc chi trả đầy đủ, công khai, minh bạch, đúng quy định cho các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 3 năm 2026.
2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng

Phụ lục I**DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI
CHO XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2026/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Tỷ lệ	Định mức tối đa	Đơn vị, người chủ trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động
	Mức chi cho xây dựng, soạn thảo, thẩm định, ban hành Thông tư		100%	350	
I	Soạn thảo thông tư	Hồ sơ dự thảo Thông tư	80%	280	Đơn vị chủ trì soạn thảo
II	Thẩm định dự thảo Thông tư¹	Báo cáo thẩm định	12%	42	Đơn vị chủ trì thẩm định
III	Các hoạt động khác		8%	28	
1	Thẩm định, phê duyệt dự toán, thanh quyết toán kinh phí xây dựng Thông tư				
1.1	Tổng hợp, thẩm định báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí		2%	7	Bộ phận được phân công thực hiện thuộc Vụ Kế hoạch, Tài chính
1.2	Rà soát, thẩm định phê duyệt dự toán, thanh quyết toán		2%	7	Người được phân công thực hiện thuộc Phòng Tài vụ - Văn phòng Bộ/ Bộ phận kế toán của Cục
2	Rà soát, trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành Thông tư	Thông tư được ký ban hành	1%	3,5	Bộ phận giúp việc cho Lãnh đạo Bộ

¹ Đơn vị chủ trì thẩm định chủ động sử dụng kinh phí thẩm định cho các hoạt động như thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có), tổ chức họp thẩm định, Hội đồng thẩm định (nếu có).

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Tỷ lệ	Định mức tối đa	Đơn vị, người chủ trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động
3	Phê duyệt, ban hành Thông tư	Thông tư được ký ban hành	2,5%	8,75	Lãnh đạo Bộ
4	Rà soát kỹ thuật, phát hành Thông tư	Thông tư được ký ban hành	0,5%	1,75	Bộ phận Văn thư - Văn phòng Bộ

Phụ lục II**DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI
CHO XÂY DỰNG THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2026/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 3 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Tỷ lệ	Định mức tối đa	Cơ quan, đơn vị, người chủ trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động
	Mức chi cho xây dựng, soạn thảo, thẩm định, ban hành Thông tư liên tịch		100%	350	
I	Liên tịch xây dựng, soạn thảo, ban hành Thông tư liên tịch¹		30%	105	Cơ quan liên tịch soạn thảo
II	Chủ trì xây dựng, soạn thảo thông tư liên tịch	Hồ sơ dự thảo Thông tư liên tịch	50%	175	Đơn vị chủ trì soạn thảo
III	Thẩm định dự thảo Thông tư liên tịch²	Báo cáo thẩm định	12%	42	Đơn vị chủ trì thẩm định
IV	Các hoạt động khác		8%	28	
1	Thẩm định, phê duyệt dự toán, thanh quyết toán kinh phí xây dựng Thông tư liên tịch				
1.1	Tổng hợp, thẩm định báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí		2%	7	Bộ phận được phân công thực hiện thuộc Vụ Kế hoạch, Tài chính
1.2	Rà soát, thẩm định phê duyệt dự toán, thanh quyết toán		2%	7	Người được phân công thực hiện thuộc Phòng Tài vụ

¹ Trường hợp 02 cơ quan liên tịch trở lên thì định mức khoản chi ở mục này được chia đều cho các cơ quan.

² Đơn vị chủ trì thẩm định chủ động sử dụng kinh phí thẩm định cho các hoạt động như thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có), tổ chức họp thẩm định, Hội đồng thẩm định (nếu có).

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Tỷ lệ	Định mức tối đa	Cơ quan, đơn vị, người chủ trì thực hiện nhiệm vụ, hoạt động
					- Văn phòng Bộ/ Bộ phận kế toán của Cục
2	Rà soát, trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành Thông tư liên tịch	Thông tư liên tịch được ký ban hành	1%	3,5	Bộ phận giúp việc cho Lãnh đạo Bộ
3	Phê duyệt, ban hành Thông tư liên tịch	Thông tư liên tịch được ký ban hành	2,5%	8,75	Lãnh đạo Bộ
4	Rà soát kỹ thuật, phát hành Thông tư liên tịch	Thông tư liên tịch được ký ban hành	0,5%	1,75	Bộ phận Văn thư - Văn phòng Bộ